

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 148/2020/DS-ST

Ngày: 23-9-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Và hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Lực.
2. Ông Lê Hoàng Long.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hưng – cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản thụ lý số: 175/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp T, xã T A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1967; bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2018, nguyên đơn anh Nguyễn Thế T trình bày: Vào ngày 10/02/2016 ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L có nhờ ông T vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến nay ông C bà L vẫn chưa trả gốc và lãi; Ngoài ra từ năm 2014 đến năm 2017, ông C bà L còn mua vật tư nông nghiệp của ông T và còn nợ lại số tiền 107.600.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) để sản xuất nông nghiệp. Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông C bà L trả số nợ trên nhưng ông bà vẫn không chịu trả. Nay ông

T yêu cầu ông C bà L có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 107.600.000 đồng, tổng số tiền nợ ông T yêu cầu ông C bà L phải trả cho ông là 147.600.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và hòa giải tại Trung tâm hòa giải đối thoại của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai ông C và bà L thừa nhận: ông bà có nợ ông T số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền mua vật tư nông nghiệp là 107.600.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền vay là 40.000.000 đồng và tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 107.600.000 đồng. Tổng số tiền nợ mà nguyên đơn ông T yêu cầu phía bị đơn ông C bà L phải trả là 147.600.000 đồng. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Ông Nguyễn Thế T có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L trả số tiền vay theo biên nhận ngày 10/02/2016 và số tiền mua vật tư nông nghiệp từ năm 2014 đến năm 2017 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật dân sự điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C bà L là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông T và ông C bà L có thỏa thuận giao dịch vay vốn với nhau, ngày 10/02/2016 hai bên ký biên nhận nợ với số tiền 40.000.000 đồng, đến nay ông C bà L vẫn chưa trả số nợ trên cho ông T; Ngoài ra từ năm 2014 đến năm 2017, ông C bà L còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của ông T số tiền 107.600.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết bị đơn ông C bà L vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và hòa giải của Trung tâm hòa giải đối thoại ông C bà L thừa nhận có nợ ông T số tiền vay 40.000.000 đồng và nợ tiền mua vật tư nông nghiệp là 107.600.000 đồng và cam kết vụ lúa đông xuân năm 2019 sẽ trả cho ông T 40.000.000 đồng tiền vay, còn tiền mua vật tư hàng năm sẽ trả 15.000.000 đồng, tính từ năm 2019 nhưng đến phiên tòa hôm nay phía ông C bà L vẫn không thực hiện.

Xét quan hệ vay mượn giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền vay 40.000.000 đồng và nợ tiền mua vật tư nông nghiệp là 107.600.000 đồng. Giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ vay mượn tiền với nhau số tiền 40.000.000 đồng, tiền mua vật tư nông nghiệp số tiền 107.600.000 đồng, quá trình vay phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả gốc và lãi, không trả tiền mua vật tư nông nghiệp cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là đúng theo quy định tại Điều 440 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thế T số tiền 147.600.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn không trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn phải chịu 7.380.000 đồng (Bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.690.000 đồng (Ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 003326 ngày 03/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh